

Số: /BC-SKHCN

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-ĐGS ngày 18/01/2024 của Đoàn giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở được giao cho Phòng Quản lý chuyên ngành chủ trì, thực hiện, bố trí 01 chuyên viên phụ trách.

1. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số; việc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản về việc thực hiện chuyển đổi số đối với lĩnh vực thuộc ngành Khoa học và Công nghệ.

Đảng ủy, lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ nghiêm túc triển khai quán triệt, phổ biến các văn bản của trung ương và của tỉnh về công tác chuyển đổi số thông qua các cuộc họp chi bộ, đảng ủy và giao ban chuyên môn. Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục. Sở đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Ban chỉ đạo duy trì họp định kỳ vào các tháng 1,4,7 và 11 hằng năm.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, hoạt động chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi số để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

Tổ chức triển khai hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản liên quan tới hoạt động chuyển đổi số như sau:

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 04/11/2019 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Quyết định 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển, ứng dụng KH&CN vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết số 179/2022/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030;

Sở đã hoàn thiện hồ sơ và trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ và phương án an toàn thông tin đối với 03 hệ thống thuộc Sở quản lý, sử dụng, cụ thể:

- Quyết định số 136/QĐ-STTTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ và phương án an toàn thông tin đối với Hệ thống Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 137/QĐ-STTTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ và phương án an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN;

- Quyết định số 138/QĐ-STTTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ và phương án an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống Trang thông tin điện tử Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Hưng Yên;

Để triển khai, thực hiện các văn bản của cấp trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản về chuyên đề số: *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức số

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tích cực tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số của tỉnh và Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, với các hoạt động như viết bài trên cổng thông tin điện tử của Sở, tổ chức hội nghị, tọa đàm...

Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyên đề số để cập nhật kịp thời thông tin về chuyên đề số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

Trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, trang thông tin điện tử của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có chuyên mục chuyển đổi số, thực hiện đăng tải các bài viết về các hoạt động chuyển đổi số của chính phủ, của tỉnh và của Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở tổ chức gần 10 lớp đào tạo, tập huấn về Chuyển đổi số cho toàn bộ công chức, viên chức và người lao động về chuyên đề số.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của sở Khoa học và Công nghệ: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN, mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh. Đưa vào khai thác và sử dụng hiệu quả phòng họp trực tuyến.

Xây dựng phần mềm lưu trữ, quản lý, khai thác tài liệu điện tử phục vụ công tác số hoá, lưu trữ, quản lý tài liệu và tạo nguồn chia sẻ dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước; triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và công việc chuyên môn.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số của cơ quan, đơn vị

Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyên đổi số.

Đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Sở.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức.

Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các cơ quan, doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin,....

5. Dữ liệu số

Sở đã thực hiện xây dựng, cập nhật, số hóa cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn 2016-2022 và dữ liệu các văn bản do Sở ban hành giai đoạn 2016-2022. Số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

Số hóa cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, công chức, viên chức và người lao động.

Đề xuất xây dựng, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; phấn đấu đến năm 2025 có 100% sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm tiêu biểu, đặc thù của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và quốc gia.

6. Nền tảng số

Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi công việc với các cơ quan nhà nước.

Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử Sở khoa học và Công nghệ, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

Việc đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Sở tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

7. An toàn thông tin mạng

Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Triển khai phương án đảm bảo an toàn, an ninh đối với các hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Sở Khoa học và Công nghệ; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong sở, tham dự diễn tập về an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin của Sở.

8. Việc thực hiện trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Sở đã thực hiện đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,...bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc Sở.

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trước hết, tập trung triển khai các nội dung: Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình; Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

9. Nguồn lực, kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số. Việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng

Sở Khoa học và Công nghệ đã quan tâm, bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số của Sở như sau:

*** Giai đoạn 2020-2022:**

DVT: triệu đồng.

TT	Tên nhiệm vụ	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	
1	Dự án/ gói thầu mua sắm CNTT		1,556.00	
<i>1.1</i>	<i>Dự án/ gói thầu đầu tư mua sắm CNTT</i>			
<i>1.1.1</i>	<i>Dự án đầu tư mới</i>			
<i>1.1.2</i>	<i>Dự án đầu tư nâng cấp (nếu có)</i>			
1.2	Gói thầu mua sắm CNTT		1,556.00	

1.2.1	<i>Gói thầu mua sắm CNTT mới</i>			
a	Trang web về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1	191	
b	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ tại Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ	1	190	Bao gồm cả dịch vụ CNTT (Dịch vụ số hóa)
c	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ tại Sở Khoa học và Công nghệ	1	990	Bao gồm cả dịch vụ CNTT (Dịch vụ số hóa)
1.2.2	<i>Gói thầu mua sắm CNTT phục vụ nâng cấp (nếu có)</i>			
a	Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN (Năm 2020)	1	100	
b	Nâng cấp sàn giao dịch công nghệ, thiết bị trực tuyến (Năm 2022)	1	85	
2	Thuê dịch vụ CNTT (*)			
	TỔNG CỘNG		1,556.00	

* **Năm 2023:** Tổng dự toán chi chuyển đổi số:

- Văn phòng Sở: 3.986 triệu đồng.

+ Tăng cường cơ sở vật chất (1.271 triệu đồng); xây dựng bộ dữ liệu phòng phóng xạ môi trường 2023 (1.725 triệu đồng)/khảo sát dữ liệu phòng phóng xạ môi trường và lập bản đồ GIS hiện trạng.

+ Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về khoa học công nghệ: 990 triệu đồng.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Duy trì quản lý Website TCĐLCL 135 triệu đồng.

- Trung tâm Thông tin, Thống kê, Ứng dụng Khoa học và Công nghệ: 198 triệu đồng (Mua sắm cơ sở vật chất và duy trì, quản lý Website, cổng thông tin về KHCN và SHTT).

Tổng kinh phí chi cho chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2023 là: 5.875 triệu đồng.

Việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm.

10. Việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu

Sở đã thực hiện triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về Khoa học và Công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành Khoa học và Công nghệ, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

II. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Hệ thống của Sở kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Khoa học và Công nghệ.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng của Sở được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% hồ sơ công việc của Sở được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung ngành khoa học và công nghệ kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia.

- 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- Cổng thông tin điện tử của Sở, Chi cục cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) **Đẩy mạnh phát triển nền tảng số:** Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của ngành Khoa học và Công nghệ; thực hiện chia sẻ, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

e) **Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền**

- 100% hệ thống thông tin của Sở trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2. Về phát triển Chính quyền số

Sở Khoa học và Công nghệ có hạ tầng thông tin cơ bản đáp ứng hoạt động chuyên môn. Tổng số thủ tục hành chính của Sở cung cấp ở mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh là 54 TTHC, trong đó, 27/54 TTHC cung cấp dịch

vụ công mức độ toàn trình; 27/54 TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ một phần, đảm bảo 100% thủ tục hành chính phát sinh được xử lý trên môi trường mạng.

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://khcnhungyen.gov.vn>. Nội dung đăng tải đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, quản lý và điều hành của cơ quan; cung cấp nhu cầu tìm hiểu, tra cứu, khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó là Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ <http://sancongnghedungyen.vn/> phục vụ tuyên truyền, quản lý và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, tra cứu, khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp,

Việc chỉ đạo, điều hành của Sở thực hiện hiệu quả trên môi trường điện tử, việc gửi, nhận văn bản đã thực hiện 100% trên môi trường mạng (trừ văn bản mật và văn bản khác), chữ ký số đã được Sở sử dụng trên tất cả các văn bản phát hành. Để đảm bảo an toàn, an ninh mạng, Sở được trang bị và sử dụng hiệu quả phần mềm diệt virus có bản quyền (BKAV), không để xảy ra sự cố hoặc mất an toàn, an ninh mạng.

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc chuyển đổi IPv6; tạo chuyên mục/tin bài Chuyển đổi IPv6 trên trang thông tin điện tử của Sở; Tham dự các lớp tập huấn, đào tạo do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để phối hợp, thực hiện chuyển đổi tại Sở.

Sở Khoa học và Công nghệ được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ và phương án an toàn hệ thống thông tin đối với 03 hệ thống thông tin: Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN, Trang thông tin điện tử Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Hưng Yên; Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo các phương án đã được phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thử nghiệm hệ thống ISO điện tử, bước đầu đem lại hiệu quả tích cực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý.

Năm 2023, là năm đầu tiên Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan đơn vị liên quan tổng hợp, hoàn thành Biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ đánh giá Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 của tỉnh Hưng Yên gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo chất lượng, thời gian quy định.

Xây dựng phần mềm lưu trữ, quản lý, khai thác tài liệu điện tử theo mô hình website (tại địa chỉ <http://hoso.khcnhy.gov.vn>). Phần mềm có các phân hệ gồm: phân hệ quản trị (có chức năng: quản trị người dùng/quyền; Lưu vết người đăng nhập; quản lý danh mục; quản lý thông tin người sử dụng; quản lý sao lưu/phục hồi dữ liệu); phân hệ biên tập tài liệu hồ sơ (có chức năng biên tập tài liệu hồ sơ); phân hệ báo cáo thống kê (có chức năng: thống kê hồ sơ, API cung cấp thông tin). Chức năng của phần mềm: Quản trị hệ thống: cho phép quản lý người dùng; phân quyền các chức năng cho người dùng; sao lưu- phục hồi; theo dõi log người dùng. Quản lý kho lưu trữ tài liệu số: cung cấp công cụ quản lý lưu trữ dữ liệu chung trên toàn hệ thống; tài liệu được lưu trữ trong kho được giới hạn lưu trữ (vòng đời của một tài liệu). Tìm kiếm tài liệu: cho phép người dùng có thể tìm kiếm tài liệu các nhân cũng như tài liệu lưu trữ trong kho lưu trữ. Số hoá tư liệu/tài liệu: cho phép biên tập và kiểm soát dữ liệu số hoá. Báo cáo thống kê và chia sẻ dữ liệu API: cho phép thực hiện báo cáo thống kê theo phần mềm và theo yêu cầu dựa trên dữ liệu số hoá; cho phép phần mềm khác truy vấn đến cơ sở dữ liệu thông qua phương thức kết nối API chỉ với ứng dụng và mã hoá đã được cấp phép. Phần mềm lưu trữ, quản lý, khai thác tài liệu điện tử; bao gồm các phân hệ nhỏ: Phân hệ quản lý kho lưu trữ, phân hệ quản lý khai thác hồ sơ, phân hệ quản lý huỷ hồ sơ tài liệu.

Chỉnh lý, số hoá tài liệu: Chỉnh lý 77,6 m tài liệu lưu trữ gồm tài liệu kết quả công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tài liệu lưu trữ của Sở phát sinh trong kỳ 2016-2021. Quy trình chỉnh lý áp dụng, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 128/QĐ-VTLTNN ngày 01/6/2009 của Cục trưởng Cục Văn thư lưu trữ Nhà nước ban hành Quy trình chỉnh lý tài liệu giấy. Số hoá, tạo lập cơ sở dữ liệu cho 196.500 trang A4. Quy trình số hoá, tạo lập cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Về phát triển kinh tế số

Hằng năm, Sở thực hiện kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ đã phổ biến hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường, các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng ...; phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Tổ chức 03 lớp tập huấn về “Hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015” cho hơn 450 lượt học viên đại diện của các phòng chuyên môn của Sở KH&CN; công chức thuộc Chi cục TCĐLCL; cán bộ, công chức phụ trách ISO của UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với một số cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: Hội nghị trao đổi về các giải pháp thúc đẩy tìm kiếm, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua Bộ phận đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài. Hội thảo “Giới thiệu một số thành tựu công nghệ vũ trụ có tiềm năng ứng dụng tại tỉnh Hưng Yên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường”.

Thường xuyên thông kê, cập nhật các nguồn dữ liệu vào cổng thông tin Thư viện Quốc gia (Cập nhật các cơ sở dữ liệu về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện, cập nhật kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu vào cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ quốc gia). Thường xuyên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các nguồn tin thuộc mạng VinaREN để phục vụ công tác quản lý, khai thác và phát triển nguồn lực KH&CN của địa phương. Phối hợp với Sàn giao dịch công nghệ trung ương xúc tiến “Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị tỉnh Hưng Yên” (tên miền <http://sancongnghehungyen.vn/>).

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền qua Cổng thông tin điện tử của Sở về Kế hoạch và Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

Vận động, khuyến khích cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Sở thực hiện tốt việc thanh toán không dùng tiền mặt nhằm đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân: 100% công chức, viên chức và người lao động của Sở được trả lương qua tài khoản ngân hàng, các hoạt động giao dịch kho bạc, bảo hiểm được thực hiện qua phần mềm trực tuyến.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong chuyển đổi số của Sở đề ra trong năm 2024 như sau: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy phô tô, máy in) Nhằm đảm bảo an toàn thông tin, duy trì đường truyền WAN từ Sở đến Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc; Mua sắm thiết bị hội nghị trực tuyến tầng 4 Phục vụ việc họp trực tuyến giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các đơn vị chức năng của Bộ, các đơn vị chủ trì triển khai nhiệm vụ/đề tài/chương trình/dự án; Duy trì và phát triển Sàn Giao dịch thiết bị và công

nghe; Công thông tin điện tử Sở; Quản lý và duy trì Website Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hưng Yên; Hoàn thiện việc số hóa, xây dựng Hệ thống dữ liệu, quản lý toàn bộ dữ liệu về đề tài/dự án của tỉnh Hưng Yên từ năm 1997 đến nay; Lắp đặt hệ thống camera phục vụ việc giám sát phục vụ nhà trưng bày sản phẩm, nhà nuôi cấy mô.

4. Việc nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh; phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Sở đã thực hiện tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, hoạt động chuyên đổi số quốc gia và của tỉnh; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyên đổi số để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

Tổ chức triển khai hỗ trợ chuyên đổi số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện một số đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh phục vụ chuyên đổi số sau:

(1) Nghiên cứu, xây dựng quy trình tưới nước hợp lý kết hợp với bón phân cho cây cam tại huyện Phù Cừ.

(2) Số hóa Bảo tàng tỉnh Hưng Yên.

(3) Nghiên cứu ứng dụng Bác sỹ cây trồng (AI Green Doctor) quản lý việc trồng, chăm sóc cây nhãn hướng đến nền sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(4) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED đa phổ bổ sung kết hợp công nghệ vi sinh nhằm tăng giá trị dược liệu của cây Bạc hà á trồng tại tỉnh Hưng Yên.

(5) Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(6) Nghiên cứu, biên soạn lịch sử và số hóa di tích Cây đa và Đền La Tiến phục vụ hoạt động quản lý di tích lịch sử cách mạng tỉnh Hưng Yên. Xây dựng phần mềm tham quan ảo di tích Cây đa và Đền La Tiến trên môi trường mạng.

(7) Xây dựng hệ thống thiết bị kiểm soát vi khí hậu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và chất lượng nông sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(8) Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

(9) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS và phân tích thứ bậc (AHP) đánh giá tiềm năng phát triển nuôi cá nước ngọt tại tỉnh Hưng Yên.

(10) Nghiên cứu chế tạo thiết bị chuyển mạch tái cấu trúc pin mặt trời có xét tới ảnh hưởng của độ che phủ khi vận hành.

Một số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2024:

(1) Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân gắn với phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(2) Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

(3) Nghiên cứu mô phỏng điều khiển thời gian thực và hoạt động đào đất của máy xúc trên địa hình ảo 3D phục vụ công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Năm 2022 xếp thứ 5/16 sở, ngành tỉnh;

+ Năm 2023 xếp thứ 4/16 sở, ngành tỉnh.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Nguồn lực phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn về an toàn, an ninh mạng.

- Việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn nhiều thách thức, đòi hỏi sự hỗ trợ về kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, phạm vi ảnh hưởng rộng, văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương chưa hoàn thiện.

- Nhiều doanh nghiệp còn lúng túng, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan sớm ban hành các văn bản liên quan đến Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số làm cơ sở hình thành quỹ tại địa phương.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, giao biên chế đặc thù theo vị trí việc làm cho các đơn vị quản lý nhà nước, UBND các huyện, thị xã, thành phố về công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và tham mưu vận hành các hệ thống, nền tảng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cấp, các ngành.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo tập huấn về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng cho các cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo Đoàn giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCNg.

Trần Tùng Chuẩn